

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**


**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN XI MĂNG**



**N M  
2011**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

**Kính gửi:** - **Y BAN CHẾ ĐỘ KHOẢN NHÀ NƯỚC**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHẾ ĐỘ KHOẢN TP.HCM**

Tên công ty : Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng.  
Tên tiếng Anh : Cement Finance Joint-Stock Company.  
Tên viết tắt : CFC  
Logo :   
Vốn đầu tư : 604.921.000.000 (sáu trăm linh bốn triệu chín trăm hai mươi mốt triệu) đồng.  
Trụ sở chính : Tầng 8-Tòa nhà Minexport, số 28, Bà Triệu,  
Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Số điện thoại : (84) 4. 6270 2127  
Fax : (84) 4. 6270 2128  
Email : [contract@cfc.com.vn](mailto:contract@cfc.com.vn)  
Website : <http://cfc.com.vn>  
Giấy phép thành lập : Quy định số 142/GP-NHNN ngày 29 tháng 05 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng.

## M Ụ C L Ụ C

<b>T ỜNG QUAN V ẬP CFC</b> .....	<b>1</b>
<b>PH ỤN I. L ỢI CH Ỗ H ỢI T ỜNG C ỤA C ỜNG TY</b> .....	<b>2</b>
<b>PH ỤN II. BÁO CÁO C ỤA H ỢI T ỜNG QU ẬN TR Ờ</b> .....	<b>3</b>
<b>I. K Ế T Ờ QU ẬN H ỢI T ỜNG N ẬM 2011</b> .....	<b>3</b>
<b>II. K Ế H ỢI CH Ỗ H ỢI T ỜNG NG ẬN S ÁCH N ẬM 2012</b> .....	<b>6</b>
1. K ế h ợi ch ỗ kinh doanh n ậm 2012 .....	6
2. Ph ờng h ợi h ợi t ờng c ụ H ỢI T ỜNG N ẬM 2012.....	7
<b>PH ỤN III. BÁO CÁO C ỤA BAN T ỜNG GIÁM Đ ỊC</b> .....	<b>8</b>
<b>I. K Ế T Ờ QU ẬN H ỢI T ỜNG N ẬM 2011</b> .....	<b>8</b>
1. Tài Chính:.....	9
2. H ợi t ờng th ờng .....	9
3. H ợi t ờng qu ẬN TR Ờ R Ờ RO.....	9
4. H ợi t ờng Qu ẬN TR Ờ .....	10
<b>II. NG ẬN S ÁCH N ẬM 2012</b> .....	<b>11</b>
1. ảnh giá môi tr ờng kinh doanh.....	11
2. Chi ậnl ợc kinh doanh và Ng ậns ách 2012.....	12
3. Các h ợi t ờng qu ẬN TR Ờ .....	15
<b>PH ỤN IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Đ ỊC KI ẾM T ỜÁN</b> .....	<b>17</b>
<b>PH ỤN V. T Ờ CH Ỗ C ỤA VÀ NH ẬN S Ớ</b> .....	<b>18</b>
<b>I. C ỤC ỤT CH Ỗ</b> .....	<b>18</b>
<b>II. H ỢI T ỜNG QU ẬN TR Ờ VÀ BAN KI ẾM T ỜÁN</b> .....	<b>18</b>
1. H ợi t ờng Qu ẬN TR Ờ .....	18
2. Ban Ki ếms ớat .....	20
3. Ban Ki ếms ớat .....	21
<b>III. Ng ậnnh ậnl ợc và ch ịns ớchs ợi v ợi ng ậnl ợc</b> .....	<b>21</b>
<b>PH ỤN VI. C ỜNG VÀ CÁC C ỜNG TY C Ụ LI ỜN QUAN</b> .....	<b>24</b>
1. C ờng .....	24
2. Danh s ớchs ợc C ờng ty m ậ và C ờng ty con c ụ CFC: .....	25

## **T NG QUAN V CFC**

Công ty Tài chính C ph n Xi m ng (CFC) là m t t ch c tài chính ho t ng theo lu t các t ch c tín d ng v i 3 c ông sáng l p g m có T ng công ty Công nghi p Xi m ng Vi t Nam (Vicem), T ng công ty Thép Vi t Nam (VnSteel) và Ngân hàng Ngo i th ng Vi t Nam (Vietcombank). Ho t ng chính c a công ty liên quan ch y u n th tr ng v n, th tr ng t i n t , l nh v c tín d ng, u t và cung c p d ch v t v n tài chính.

T ngày thành l p, CFC ã không ng ng phát tri n h ng n m c tiêu d n u v cung c p các s n ph m, d ch v tài chính a d ng v i i t ng khách hàng trong ngành v t li u xây d ng.

**T m nh n:** Công ty Tài chính C ph n Xi m ng (CFC) ph n u tr thành m t nh ch tài chính hàng u trong ngành v t li u xây d ng, em l i giá tr cho các nhà u t , cho khách hàng, cho các c ông ng th i có trách nhi m v i c ng ng.

### **S m nh:**

- ✓ em l i cho c ông, nhà u t nh ng l i ích, giá tr gia t ng h p d n, lâu dài.
- ✓ Cung c p các s n ph m, d ch v tài chính, t v n t t nh t cho khách hàng.
- ✓ Xây d ng môi tr ng làm vi c h p d n, n ng ng, công b ng, phát huy tính sáng t o, t ó t o ng l c và c h i phát tri n cho cán b nh viên.

---

## PHẦN I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Chương 1. Lịch sử phát triển:

- ❖ Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC) được thành lập ngày 29/05/2008 theo quy định số 142/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, vốn đầu tư ban đầu là 300 tỷ đồng. Công ty có 3 công sở sáng lập chiếm 61,5% vốn đầu tư là Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Công ty Thép Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008;
- ❖ Năm 2008, giai đoạn từ 02/06/2008 đến 31/12/2008, Công ty thực hiện thành tựu đáng ghi nhận: Lợi nhuận trước thuế đạt 24,3 tỷ đồng, tổng tài sản hiện tại 1.323 tỷ đồng;
- ❖ Ngày 10/03/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép kinh doanh ngoại hối;
- ❖ Ngày 22/04/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng đã chính thức trở thành thành viên thứ 52 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- ❖ Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng nhận giải thưởng “Thăng tiến Chi nhánh Uy tín – 2009” và Danh hiệu “Công ty tiên phong tiêu biểu” dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường ngân hàng Việt Nam;
- ❖ Năm 2009, lợi nhuận trước thuế đạt 73 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch 196%, tổng tài sản Công ty đạt 3.354 tỷ đồng;
- ❖ Tháng 6/2010, Công ty thực hiện tăng vốn đầu tư thành công lên 604.921.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho công nhân chủ nhân và cán bộ công nhân viên.
- ❖ Ngày 16/08/2010, Công ty được Ngân hàng Nhà nước cho phép thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu của việc thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh là mở rộng thị trường, phát triển khách hàng theo chiến lược hoạt động của Công ty. Ngày 27/11/2010 Chi nhánh chính thức khai trương đi vào hoạt động.
- ❖ Năm 2010, lợi nhuận trước thuế đạt 108,128 tỷ đồng, tổng tài sản đạt 3.466,293 tỷ đồng;
- ❖ Tháng 2/2012 Ngân hàng Nhà nước chính thức phân loại các Tổ chức tín dụng làm 4 nhóm, trong đó CFC được xếp vào nhóm 2 – nhóm có tỷ lệ nợ xấu tín dụng mức khá (15%/năm).

---

## PHẦN II. BÁO CÁO CẢNH BÁO QUẢN TRỊ

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

Năm 2011 có ảnh hưởng làm mất năm y sống gió vì kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng: Kinh tế Mỹ tăng trưởng thấp, thâm hụt Ngân sách; Châu Âu đi mất cuộc khủng hoảng nợ công ngày càng trầm trọng lan rộng; các nền kinh tế mới nổi, trong đó Trung Quốc lâm phát triển cao, tăng trưởng quá nóng và không bền vững.

Kinh tế trong nước: lạm phát tăng cao trên 18%, 50.000 doanh nghiệp Việt Nam bị phá sản, thất nghiệp tăng đáng kể, thất nghiệp chính sách triền miên tiếp diễn, giá vàng liên tiếp lập kỷ lục, tăng trưởng tín dụng chỉ 9%, vốn tín dụng ếch dây chuyền, NHNN quy định lại trong việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng...hoạt động của các doanh nghiệp vô cùng khó khăn.

Trong tình hình kinh tế khó khăn chung, Hội đồng quản trị đã luôn phát huy trách nhiệm và quy định của mình, bám sát với các hoạt động kinh doanh của Công ty; chủ động, giám sát Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh; ngoài ra tập trung vào việc tối ưu hóa bộ máy, cắt giảm chi phí, nâng cao chất lượng hoạt động quản trị, điều hành. Các thành quả sau:

#### ❖ Thành tích nổi bật của Hội đồng 2011

##### ✓ *Thành tích các chỉ tiêu ngân sách 2011*

Năm 2011 là năm thực hiện 04 CFC chính thức đi vào hoạt động trong bối cảnh môi trường kinh doanh vô cùng khó khăn. CFC xác định các chỉ tiêu giao của Hội đồng theo đó hoạt động kinh doanh 2011 của CFC theo hướng “*Thận trọng*”, “*Duy trì các nguồn tài sản, nguồn vốn hợp lý, tận dụng tối đa khả năng sinh lợi của tài sản, giữ vững thanh khoản*”. Kết quả hoạt động kinh doanh 2011 của thành quả sau:

- ✓ Tổng tài sản trên 2.260 tỷ đồng.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế 50,05 tỷ đồng
- ✓ Chia cổ tức cho các cổ đông là 5%.
- ✓ Tiếp tục tăng thị phần, mở rộng mạng lưới khách hàng trong khi Xi măng, Thép công nghiệp các Ngân hàng và các lĩnh vực tài chính.

M t s ch tiêu tài chính n m 2011:

VT: Tri u ng

Ch tiêu	Ngân sách 2011	Th c hi n 2011	So sánh	
			+/-	%
T ng tài s n	3.623.549	2.260.022	-1.363.527	62,37%
V n ch s h u	860.000	746.337	-113.663	86,78%
T ng thu nh p	481.395	397.433	-83.962	82,56%
T ng chi phí (giá v n)	299.504	280.186	-19.318	93,55%
L i nhu ng p	181.891	117.248	-64.643	64,46%
L i nhu n tr c thu	136.480	50.051	-86.429	36,67%
L i nhu n sau thu	102.360	37.436	-64.924	36,57%
T l chia c t c	14%	5%		35,71%
T su t sinh l i c a Tài s n (ROA)	2,82%	1,66%	1,16%	
T su t sinh l i c a VCSH (ROE)	16,92%	5,02%	11,9%	
T l n x u/T ng đ n	0%	0,011%		

✓ **L a ch n n v ki m toán và th c hi n ki m toán BCTC 2011**

N m 2011 CFC tí p t c l a ch n n v ki m toán c l p là Công ty TNHH Ernst&Young Vi t Nam. Vi c ki m toán c th c hi n làm 02 t, trong ó t 01 c th c hi n cho k báo cáo t 01/01/2011 n 30/06/2011, t 02 là ki m toán Báo cáo tài chính n m 2011. Vi c ki m toán c th c hi n làm 02 t giúp Công ty ki m soát k p th i tình hình ho t ng c ng nh gi m thi u t i a các r i ro trong ho t ng kinh doanh c a Công ty.

✓ **Vi c t ng v n i u l**

Th c hi n ngh quy t c a i h i ng c ô ng v vi c t ng v n i u l c a CFC n m 2011 (tr c t c b ng c phi u v i t l 5,22%), Công ty ã th c hi n các th t c c n thi t theo quy nh c a NHNN, tuy nhiên do các quy nh c a Chính ph , c a Ngân hàng Nhà n c v ch tr ng thoái v n c a các T ng Công ty, t p oàn nên vi c t ng v n c a CFC không th th c hi n c. H QT ã có Ngh Quy t không th c hi n vi c t ng v n theo k ho ch trình i h i ng c ô ng th ng niên n m 2012 thông qua.

✓ **Niêm y t c phi u CFC**

CFC ã hoàn thi n h s theo quy nh trình NHNN. Tuy nhiên do th tr ng Ch ng khoán suy gi m m nh, nh h ng tái c c u các công ty tài chính c a NHNN ch a rõ ràng,

---

h n n a tình hình thanh kho n c a CFC g p khó kh n, m t s h s an toàn theo quy nh c a NHNN ch a áp ng, do v y vi c th c hi n niêm y t giai o n hi n nay là khó th c hi n.

✓ **C c u t ch c, b máy nhâ n s**

*C c u t ch c:*

CFC ã th c hi n vi c thí i m xây d ng mô hình c c u t ch c theo h ng “T p trung Khách hàng” v i vi c thi t l p phòng kinh doanh trên c s t p trung các ho t ng nghi p v liên quan n khách hàng vào m t phòng ban (phòng Tín d ng). B c u ã t c m t s k t qu kh quan: y m nh s n ph m d ch v n t ng khách hàng và nâng cao ho t ng ch m sóc khách hàng. T o ti n chuy n i sang c c u t ch c m i trong ho t ng ngân sách n m 2012.

*Nhâ n s :*

Trong n m 2011, Công ty ã hoàn thành 3 t quy ho ch & b nhi m cán b , và b nhi m c 5 cán b t c p Phó phòng tr lên.

✓ **H th ng công ngh thông tin**

Ho t ng Công ngh thông tin ti p t c c y m nh, trong ó t p trung vào vi c an toàn h th ng, phát tri n các h th ng ph n c ng và ph n m m m i, nâng c p các phiên b n c nh m t ng hi u qu c ng nh ti n ích cho Khách hàng và cho ho t ng c a CFC:

- Nâng c p tích h p qu n lý ng i dùng trên h th ng AD; nâng cao b o m t toàn h th ng; u t b sung h th ng máy ch .
- Tri n khai ph n m m KPI d ng ng d ng web, ã gi m thi u th i gian ánh giá, ki m soát công vi c các phòng/ban b ph n, cá nhâ n m t cách nhanh chóng và ti n l i
- H th ng CRM c ng c c p nh t v i nhi u tính n ng: Qu n lý t p trung v i nhi u tr ng d li u h n, d t ng tác, truy su t thông tin c a khách hàng h n. a ra ph ng pháp m i qu n lý khách hàng d dàng và chuyên nghi p.
- Xây d ng và phát tri n thành công h th ng báo cáo Dashboard, ph c v cho vi c qu n tr c a ban i u hành và qu n tr s li u c a các phòng kinh doanh trong công ty.
- Phát tri n tính n ng m i c a các ph n m m Ifinance, SMSbanking nâng cao ho t ng qu n lý và ch m sóc khách hàng, em l i nhi u ti n ích cho khách hàng

✓ **Chính sách nhâ n s và ào t o**



Trong chính sách nhân sự, CFC vẫn luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng, quy trình làm việc cho người lao động: tín dụng, BHXH, BHYT, nghỉ ca, khám sức khỏe, bảo trợ, khuyến khích hàng năm, nghỉ phép v.v.

Vào đầu năm đã thực hiện 05 khóa đào tạo tập trung: Khóa Kỹ năng bán hàng dành cho đội ngũ nhân viên Kinh doanh, Khóa “Xây dựng nhóm cam kết cao” dành cho Ban Quản lý, Khóa “Thu hút lãnh đạo nhân tâm”, Khóa tiếng Anh giao tiếp.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2012

Trong tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục khó khăn, thị trường tài chính tín dụng ngân hàng diễn biến phức tạp, thách thức và rủi ro, CFC nỗ lực hoạt động ngân sách năm 2012 như sau:

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2012

- ✓ Tổng tài sản ròng hết năm 2012 là 1.630 tỷ đồng
- ✓ Lợi nhuận trước thuế năm 2012 là 53,86 tỷ đồng tăng 3,8% so với năm 2011, tăng 7,6% so với năm 2011.
- ✓ Tỷ lệ chia cổ tức là 5%.

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh 2012:

VT: Triệu đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	Ngân sách 2012	Thực hiện 2011	So sánh	
			+ / -	%
Tổng thu nhập	218.170	397.433	-179.263	54,89%
Tổng chi phí (giá vốn)	124.250	280.186	-155.936	44,35%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>93.920</b>	<b>117.248</b>	<b>-23.328</b>	<b>80,10%</b>
Chi phí hoạt động	40.061	44.334	-4.273	90,36%
<b>Lợi nhuận trước CP Đ phòng</b>	<b>53.859</b>	<b>72.914</b>	<b>-19.054</b>	<b>73,87%</b>
Đ phòng rủi ro	0	22.862	-22.862	0,00%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>53.859</b>	<b>50.051</b>	<b>3.808</b>	<b>107,61%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>40.394</b>	<b>37.436</b>	<b>2.958</b>	<b>107,90%</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.628.334</b>	<b>2.260.022</b>	<b>-631.688</b>	<b>72,04%</b>
Tỷ suất sinh lời của Tài sản (ROA)	2,48%	1,66%	0,82%	
Tỷ suất sinh lời của VCSH (ROE)	6,67%	5,02%	1,65%	
Tỷ lệ nợ/Tổng nợ	0%	0,011%		

---

## 2. Ph ng h ng ho t ng c a H QT n m 2012

- ✓ Th c hi n các quy n và trách nhi m c a H QT c quy nh t i i u l , ch o nh h ng ho t ng c a công ty theo k ho ch ho t ng kinh doanh, l trình chi n l c phát tri n, m b o quy n l i c a c ông, trong ó t p trung xây d ng các m c tiêu tái c c u tài s n ngu n v n, t o t i n cho t ng tr ng và phát tri n n nh cho nh ng n m sau.
- ✓ T i p t c h ng t i vi c nâng cao vai trò c a CFC là: tr thành trung tâm qu n lý dòng ti n c a ViCem và các n v thành viên c a ViCem, thông qua vi c qu n lý t p trung ngu n ti n thu bán hàng, t p trung ngu n ngo i t xu t kh u xi m ng, clinker; cung c p các d ch v v ngo i h i, thanh toán qu c t , thu x p v n, t v n tài chính.
- ✓ y m nh công tác truy n thông trong n i b , t i công chúng, t i các nhà u t , khách hàng. Nâng cao v th , hình nh c a CFC v i m c tiêu dài h n “tr thành m t nh ch Tài chính hàng u trong ngành V t li u xây d ng và có trách nhi m v i c ng ng”.

---

## PHẦN III. BÁO CÁO CẢM ƠN VÀ BAN TƯỜNG GIẢI

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

Có thể nói năm 2011 là năm hoạt động kinh doanh của CFC gặp khó khăn nhất kể từ ngày thành lập, chủ yếu do môi trường kinh doanh bất lợi là nền kinh tế suy thoái, thị trường liên ngân hàng và khách hàng. Kết thúc năm 2011, lợi nhuận trước thuế đạt 50,05 tỷ đồng, giảm 36,67% so với Ngân sách. Kết quả lợi nhuận giảm so với Ngân sách chủ yếu là do CFC tiếp tục giảm tài sản sinh lời cho vay, kinh doanh vãng và kinh doanh cầm cố, bên cạnh đó chi phí huy động vốn tăng cao nhất là chi phí trả lãi cho vay kinh doanh của CFC. Cụ thể là:

- ✓ Tiếp tục giảm hoạt động cho vay nhằm giảm cân đối giữa nguồn vốn và số nợ vay, quản lý thanh khoản.
- ✓ Việc cân đối vốn trên thị trường liên ngân hàng gặp nhiều khó khăn, đặc biệt từ Quý 4/2011 khi mà gần như các ngân hàng lớn ngừng hoạt động kinh doanh vãng liên ngân hàng.
- ✓ Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng Quý 1 và Quý 4/2011 đều tăng cao làm tăng chi phí của Công ty.
- ✓ Huy động vốn trên thị trường đặc biệt gặp khó khăn do tình hình khó khăn chung của Khách hàng.
- ✓ Huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu không thực hiện được do thị trường gặp khó khăn.
- ✓ Hoạt động kinh doanh cầm cố không đạt lợi nhuận kỳ vọng do thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh.

Trước tác động của những biến động bất lợi của môi trường kinh doanh, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV đã cố gắng nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn, CFC đã thay đổi chiến lược kinh doanh phù hợp: chuyển giảm dần cho vay, tăng cường thu hồi nợ và giảm mạnh huy động vốn trên thị trường, đặc biệt ảnh hưởng sâu sắc từ tích cực của Tổng Công ty công nghiệp Xi măng (Vicem) và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB).

Mặc dù hoạt động kinh doanh chủ yếu so với ngân sách song trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, những kết quả mà CFC đạt được đáng ghi nhận:

## 1. Tài Chính:

- ✓ Tổng tài sản của CFC đạt 2.260 tỷ đồng, bằng 62,37% so với Ngân sách, bằng 65,2% so với năm 2011.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 50,05 tỷ đồng, bằng 36,67% so với Ngân sách. Các chỉ số tài chính ROA ~ 1,66%, ROE ~5,02%, EPS > 578 đồng/cổ phiếu.

Chỉ tiêu	Ngân sách 2011	Thực hiện năm 2011	So sánh	
			+/-	%
Tổng thu nhập	481.395	397.433	-83.962	82,56%
Tổng chi phí (giá vốn)	299.504	280.186	-19.318	93,55%
Lợi nhuận gộp	181.891	117.248	-64.643	64,46%
Lợi nhuận trước thuế	136.480	50.051	-86.429	36,67%
Lợi nhuận sau thuế	102.360	37.436	-64.924	36,57%
Tỷ lệ chia cổ tức	14%	5%		35,71%

## 2. Kết quả hoạt động marketing, sản phẩm

Tập trung ý mạnh hoạt động khách hàng và marketing với các sản phẩm dịch vụ của CFC đặc biệt là các sản phẩm tiện ích, giá trị gia tăng. Qua đó khẳng định sự phát triển và uy tín của chuỗi sản phẩm dịch vụ của CFC, đem lại lợi ích lớn cho các khách hàng và CFC.

Trong năm, nhiệm vụ sản phẩm marketing của CFC triển khai mạnh mẽ góp phần đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ của CFC:

- ✓ Sản phẩm Tiện ích thanh toán quốc tế tiếp tục duy trì giúp Vicem và các doanh nghiệp trong Vicem quản lý hiệu quả nguồn thu từ hoạt động xuất khẩu xi măng và Clinker.
- ✓ Sản phẩm Tiện ích xây dựng dòng tín và quản trị bán hàng hoàn thiện và tập trung ý mạnh, triển khai cho một số khách hàng lớn, thông qua đó CFC tiếp tục hoàn thiện và nhân rộng trong khi các doanh nghiệp trong ngành xi măng, thép, đây là tín hiệu ý mạnh huy động nguồn tài trợ thông qua hoạt động quản lý dòng tín.
- ✓ Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm marketing đa dạng hóa kênh huy động và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp thành viên.

## 3. Hoạt động quản trị rủi ro

- ✓ Hoạt động Quản trị rủi ro của Công ty đặc biệt quan tâm, công tác kiểm soát rủi ro thông qua thị trường vì các kiểm soát rủi ro thông qua các quy trình, quy chế, phân cấp ủy quyền và các chế độ lương v.v... của Lu ts, đồng thời áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm soát rủi ro.



---

## II. NGÂN SÁCH NĂM 2012

### 1. Ảnh giá môi trường kinh doanh

Kinh tế Thế giới

Năm 2012 được đánh giá là năm nền kinh tế thế giới tiếp tục giai đoạn khó khăn sau các biến động mạnh và diễn biến không thuận lợi trong năm 2011. Kinh tế Mỹ và Nhật phục hồi chậm chạp, các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil tiếp tục tăng trưởng cao nhưng có nhu cầu giảm và rủi ro do lạm phát tăng cao. Châu Âu bước vào khủng hoảng kinh tế công, tăng trưởng thấp, thể hiện các chính sách thắt lưng buộc bụng. Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới khoảng 2,7% (thấp hơn so với 2011).

Kinh tế Việt Nam

Tiếp theo khó khăn của năm 2011, năm 2012 được đánh giá là khó khăn nhất của kinh tế Việt Nam trong vòng 20 năm qua. Trong đó Chính phủ tập trung tái cấu trúc nền kinh tế với 3 lĩnh vực: Tái cấu trúc xuất công, tái cấu trúc hạ tầng doanh nghiệp nhà nước và tái cấu trúc hạ tầng tài chính ngân hàng, đây là những lĩnh vực trọng tâm cho năm 2012 thể hiện toàn diện và lâu dài tái cấu trúc nền kinh tế. Vì vậy trong đó, các chính sách của Chính phủ và NHNN sẽ có những ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế và hoạt động của thị trường tài chính – ngân hàng. Mời các bạn đọc báo về các chỉ tiêu và mô hình sau:

Các chỉ tiêu kinh tế	Chỉ tiêu 2011	Thực tế 2011	Mục tiêu 2012 của Chính phủ
GDP	7-7,5%	5,89%	6-6,5%
CPI	<7%	18,12%	< 10%
Năng công/GDP	54,6%	58,7%	58,4%
Xuất /GDP	40%	34,6%	33,5%
Tăng trưởng tín dụng	15-18%	13%	15-17%

---

*Các chính sách và hành động chính phủ, Ngân hàng Nhà nước*

- ✓ Mục tiêu tăng trưởng GDP của Chính phủ là 6-6,5%, các tổ chức ADB, IMF và EIU đều cho rằng Việt Nam tiếp tục tăng trưởng khá, tuy nhiên sẽ gặp nhiều khó khăn về mặt tăng trưởng nhằm mục tiêu ra.
- ✓ Chính phủ đặt mục tiêu CPI <10%, thấp hơn khoảng 8% so với mức 18,12% của 2011. Tuy nhiên, do giá nguyên liệu thế giới và các nguyên liệu thị trường trong nước tiếp tục tăng, cùng với sự mất giá của đồng Việt Nam và các ngành tin cậy khác cũng tác động áp lực tăng lên CPI, vì vậy mục tiêu của Chính phủ sẽ khó thực hiện. Các dự báo về lạm phát của các tổ chức lớn vào khoảng 10-12%.
- ✓ Chính phủ và NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ và linh hoạt, tín dụng tăng trưởng khoảng 15-17%, tăng trưởng tín dụng thanh toán tăng 14-15%.
- ✓ Tình hình thanh khoản của hệ thống ngân hàng sẽ tiếp tục căng thẳng ít nhất trong 6 tháng đầu năm 2012, lãi suất sẽ khó có thể giảm... hoạt động của các Tổ chức tín dụng nhỏ và các tổ chức tài chính còn gặp nhiều khó khăn.

## **2. Chiến lược kinh doanh và Ngân sách 2012**

Các mục tiêu chiến lược bao gồm:

- ✓ Tái cấu trúc tài sản nguồn vốn nhằm mở rộng cơ cấu tài sản sinh lợi an toàn, phù hợp với cơ cấu nguồn vốn. Đến hết năm 2012 vốn chủ sở hữu tăng 736 tỷ đồng, và quy mô tài sản tăng khoảng 1.630 tỷ đồng.
- ✓ Mở rộng tăng trưởng tín dụng theo mục tiêu của NHNN (15%)
- ✓ Trong hoạt động thị trường, tập trung giảm chi phí và phát triển mạng lưới khách hàng hiện tại. Các khách hàng như sau:

---

<b>Khách hàng chiến lược: 60%</b>	<b>Khách hàng mục tiêu: 40%</b>
- VICEM	- Khách Bán lẻ, Y tế
- VNSTEEL	- Khách xây dựng.
- Nhà Phân phối Xi măng	- Khách doanh nghiệp khác.

---

- ✓ Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới. Trong đó hoàn thiện và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ: mua bán ngoại tệ; thanh toán quốc tế; quản lý dòng tiền; thanh toán trả bán hàng; thanh toán tích lũy trả.
- ✓ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng “Tập trung cho hoạt động khách hàng”, nâng cao chất lượng và tối ưu hóa nguồn nhân lực.

- ✓ y m nh ho t ng qu n tr i u hành, ti p t c s d ng các mô hình qu n tr ho t ng và qu n tr chi n l c tiên ti n ánh giá k t qu ho t ng và ng th i rà soát vi c th c hi n chi n l c, s p x p c c u t ch c khoa h c nh m em l i hi u qu t t nh t trong ho t ng và kinh doanh (KPI, Balance Scorecard, Dashboard).

## 2.1. Tài chính

- ✓ T ng tài s n n nh t n m 2012 là 1.630 t ng.
- ✓ L i nhu n tr c thu n m 2012 là 53,86 t ng t ng 3,8 t ng, t ng 7,6% so v i n m 2011.
- ✓ T l chia c t c là 5%.

Các ch tiêu k t qu kinh doanh 2012:

*n v : tri u ng*

K T QU KINH DOANH	Ngân sách	Th c hi n	So sánh	
	2012	2011	+ / -	%
T ng thu nh p	218.170	397.433	-179.263	54,89
T ng chi phí (giá v n)	124.250	280.186	-155.936	44,35
<b>L i nhu n g p</b>	<b>93.920</b>	<b>117.248</b>	<b>-23.328</b>	<b>80,10</b>
Chi phí ho t ng	40.061	44.334	-4.273	90,36
<b>L i nhu n tr c CP D phòng</b>	<b>53.859</b>	<b>72.914</b>	<b>-19.054</b>	<b>73,87</b>
D phòng r i ro	0	22.862	-22.862	0,00
<b>L i nhu n tr c thu</b>	<b>53.859</b>	<b>50.051</b>	<b>3.808</b>	<b>107,61</b>
<b>L i nhu n sau thu</b>	<b>40.394</b>	<b>37.436</b>	<b>2.958</b>	<b>107,90</b>

Ch tiêu	Ngân sách	Th c hi n	So sánh	
	2012	2011	+ / -	%
<b>T NG TÀI S N</b>	<b>1.630.286</b>	<b>2.260.022</b>	<b>-629.737</b>	<b>72,14</b>
Cho vay khách hàng	737.353	815.004	-77.651	90,47
Ti n g i, cho vay các TCTD	145.000	619.325	-474.325	23,41
Ch ng khoán kinh doanh	7.612	-	7.612	
Ch ng khoán u t	561.874	663.405	-101.531	84,70
u t công ty con, Cty liên k t	21.109	18.149	2.960	116,31
H p tác u t	37.000	-	37.000	



Khác	120.338	144.140	-23.802	83,49
<b>T NG NGU N V N</b>	<b>1.630.287</b>	<b>2.260.022</b>	<b>-629.735</b>	<b>72,14</b>
<b>V n huy ng</b>	<b>856.275</b>	<b>1.482.374</b>	<b>-626.099</b>	57,76
<i>Th tr ng 1</i>	<i>519.010</i>	<i>647.826</i>	<i>-128.816</i>	80,12
<i>Th tr ng 2</i>	<i>137.265</i>	<i>834.548</i>	<i>-697.283</i>	16,45
<i>Trái phi u</i>	<i>200.000</i>		<i>200.000</i>	
<b>Công c tài chính phái sinh</b>		<b>150</b>	<b>-150</b>	
<b>N ph i tr</b>	<b>38.100</b>	<b>31.160</b>	<b>6.940</b>	5,10
<b>V n ch s h u</b>	<b>735.912</b>	<b>746.337</b>	<b>-10.425</b>	113,10

## 2.2. Th tr ng, khách hàng, s n ph m:

### Th tr ng khách hàng:

- ✓ T ng tr ng huy ng v n th tr ng 1 thông qua ch ng trình phát hành trái phi u.
- ✓ M r ng kênh huy ng v n m i t kh i khách hàng Y t : Kh i các B nh vi n, nhà cung c p thi t b y t v n có dòng t n n nh.

### S n ph m d ch v :

- ✓ Nâng cao ch t l ng d ch v s n ph m qu n lý dòng t n.
- ✓ Bên c nh các s n ph m truy n th ng (cho vay, qu n lý dòng t n, y thác qu n lý v n), nhi u s n ph m, d ch v m i c ng c phát tri n: s n ph m v thanh toán xu t nh p kh u, chi t kh u b ch ng t , thu x p ngo i t , qu n lý dòng t n xu t kh u.v.v.
- ✓ Ti p t c nghiê n c u, phát tri n các s n ph m d ch v bám sát chu i liên k t gi a nhà cung c p – nhà s n xu t – nhà phân ph i. T o ra gói s n ph m em l i l i ích nh t cho khách hàng và CFC.
- ✓ Xây d ng các s n ph m phái sinh v ngo i t , nh m h n ch r i ro cho các khách hàng.

## 2.3 Tái c c u tài s n – ngu n v n:

- ✓ V Tài s n:

---

- Giảm tài sản dài hạn hiện có (trái phiếu, khoản vay trung dài hạn)

- Không cho vay trung dài hạn

✓ Vốn Ngân hàng: thực hiện phát hành Trái phiếu với giá 200 tỷ đồng.

#### **2.4. Các hoạt động quản trị**

##### **Nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả:**

✓ Ủy ban hoạch định quản trị hiệu quả, tiếp tục đa dạng các mô hình quản trị hoạt động và quản trị chiến lược tiên tiến đánh giá kết quả hoạt động và năng lực rà soát vị trí chiến lược, sắp xếp cấu trúc khoa học nhằm tối ưu hóa quản trị nội bộ trong hoạt động và kinh doanh (KPI, Balance Scorecard, Dashboard).

##### **Phát triển nguồn nhân lực:**

✓ Tái cấu trúc theo hướng “Tập trung cho hoạt động khách hàng”, nâng cao chất lượng và tối ưu hóa nguồn nhân lực. Hoàn tất cấu trúc các phòng ban, phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả.

✓ Tiếp tục phát triển mạng lưới thị trường nhân sự, nâng cao chất lượng, tổ chức các khóa đào tạo tập trung, đào tạo online.

✓ Ủy ban hoạch định khen thưởng xuất sắc các phòng ban hàng tháng khuyến khích tinh thần sáng tạo, vượt khó tại Công ty, ủy ban hoạch định toàn thể nâng cao tính toàn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

✓ Chăm sóc sức khỏe CBNV: Lễ tết, Khám sức khỏe định kỳ, chi phí phúc lợi, BHXH.

✓ Mổ bỏ thu nhập cho cán bộ nhân viên CFC: đăng ký tăng lương không thể hiện mức phát.

##### **Hoạt động CNTT**

Hoạt động công nghệ thông tin trong năm 2012 được xác định là hoạt động chiến lược nhằm phục vụ cho mục tiêu giảm chi phí, nâng cao năng suất làm việc, cảnh báo rủi ro và hỗ trợ giúp khách hàng gia tăng giá trị thông qua các hoạt động chính sau:

✓ Phát triển hoạt động văn trí nghiệp vụ CNTT cho các khách hàng của CFC.

- 
- ✓ Hỗ trợ triển khai hoạt động báo cáo quản trị thông qua hệ thống Dashboard.
  - ✓ Tiếp tục phát triển và chuyên hóa CoreBanking, CRM.
  - ✓ Phát triển hệ thống xếp hạng tín dụng khách hàng, xếp hạng các tổ chức tín dụng.
  - ✓ Hoàn thiện hệ thống SMS Banking, phát triển mới dịch vụ Internet Banking.
  - ✓ Nâng cấp hệ thống phần cứng, mở rộng hoạt động phát triển phần mềm và hệ thống lõi của CFC. Triển khai hệ thống an toàn mạng.

### **Truyền thông**

- ✓ Ủy nhiệm hoạt động truyền thông trong nội bộ ngân hàng tới khách hàng của CFC, trong đó nhấn mạnh thông điệp truyền thông về giá trị, lợi ích gia tăng mang lại cho khách hàng cũng như các tác động thông qua từng công nghệ hoạt động.

### **Nhiệm vụ tiếp thị của CFC**

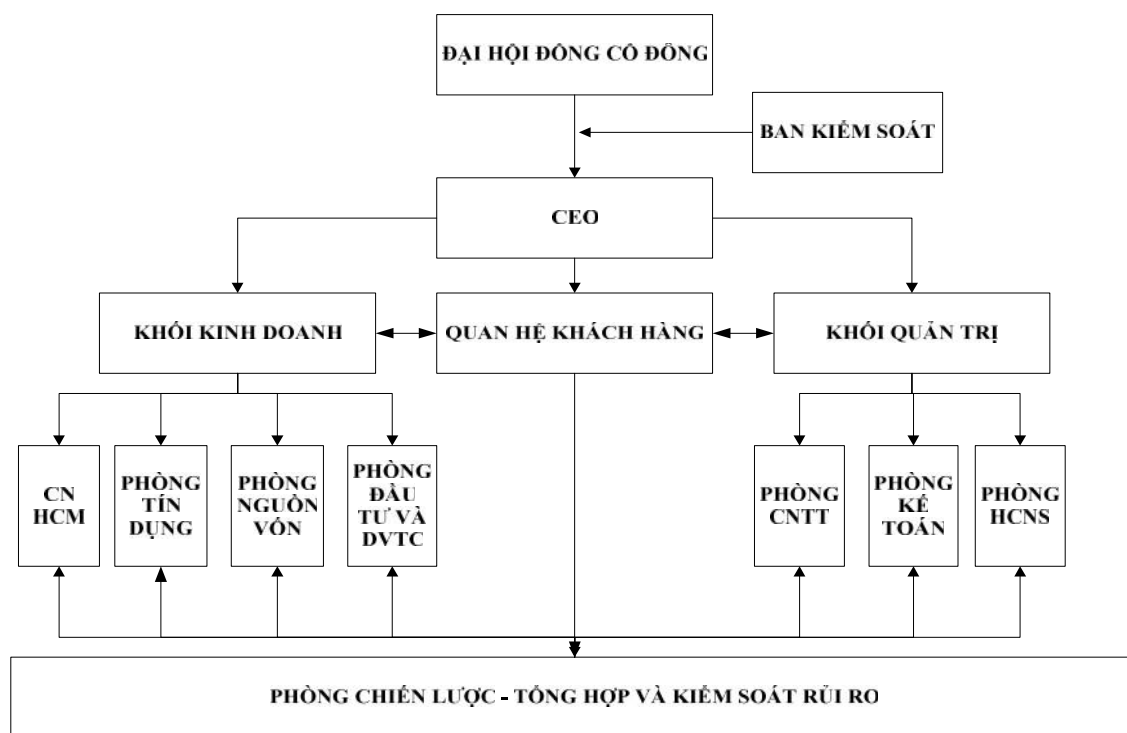
- ✓ Tiếp tục mở rộng nhiệm vụ tiếp thị của CFC, hoàn tất các thủ tục pháp lý. Hình thành quy trình sẵn sàng thị trường phù hợp, mở rộng có lợi cho CFC và các công đồng.

## **PHẦN IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH      C K I M T O Á N**

(G i kèm theo báo cáo tài chính ã c k i m toán b i công ty TNHH Ernst&Young Vi t Nam)

# PHẦN V. T CHỨC VÀ NHÂN S

## I. Cấu trúc



## II. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

### 1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, do Hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng Quản trị là Cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quy định của Công ty, trình bày và thực hiện quy định của Hội đồng cổ đông. Cơ cấu Hội đồng Quản trị năm 2011 như sau:

#### Thành viên

Ông Lê Văn Chung

Ông Bùi Hoàng Minh

Ông Nguyễn Tiến Thành

Ông Phạm Minh Mạnh

Ông Nguyễn Quang Minh

#### Chức vụ

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

T i H C th ng niên ngày 14/04/2011, i h i ã thông qua Ngh quy t thay th 02 thành viên H i ng Qu n Tr :

- Ông Nguy n Ti n Th ng thay th cho Ông Ph m Thanh Hà.
- Ông Nguy n Quang Minh thay th cho Bà Nguy n Lê Hoàng Th y T Quyên.

D i ây là chi ti t v các thành viên H i ng Qu n tr c a Công ty:

#### **Ông Lê V n Chung**

H và tên : Lê V n Chung  
Ngày, tháng, n m sinh : 16/ 05/ 1952  
Trình v n hoá : 12/12  
Trình chuyên môn : K s Kinh t c khí, C nhân Lu t, b ng cao c p Lý lu n chính tr .

#### **Ông Bùi H ng Minh**

H và tên : Bùi H ng Minh  
Ngày, tháng, n m sinh : 17/10/1971  
Trình v n hoá : 12/12  
Trình chuyên môn : Th c s Qu n tr kinh doanh, C nhân kinh t

#### **Ông Nguy n Ti n Th ng**

H và tên : Nguy n Ti n Th ng  
Ngày, tháng, n m sinh : 20/01/1956  
Trình v n hoá : 12/12  
Trình chuyên môn : C nhân kinh t

#### **Ông Ph m ình M nh**

H và tên : Ph m ình M nh  
Ngày, tháng, n m sinh : 31/8/1963  
Trình v n hoá : 10/10

Trình chuyên môn : Th c s kinh t , C nhân Kinh t

### **Ông Nguy n Quang Minh**

H và tên : Nguy n Quang Minh

Ngày, tháng, n m sinh : 09/12/1976

Trình v n hoá : 12/12

Trình chuyên môn : Th c s kinh t , C nhân kinh t

### **2. Ban Ki m soát**

Ban Ki m soát th c hi n giám sát H i ng Qu n tr , T ng Giám c trong vi c qu n lý và i u hành Công ty; ch u trách nhi m tr c i h i ng c ông trong th c hi n các nhi m v c giao. C c u Ban ki m soát n m 2011 nh sau:

Ban Ki m soát

H và tên	Ch c v
Ông Nguy n V n	Tr ng ban Ki m soát
Bà Ph m B o Ng c	Thành viên
Ông V n C ng	Thành viên

T i H C th ng niên ngày 14/04/2011, i h i ã thông qua Ngh quy t thay th thành viên Ban Ki m soát, Ông Nguy n V n c b u là Tr ng Ban Ki m soát thay th cho bà Nguy n Th Thanh Hà.

### **Ông Nguy n V n**

H và tên : Nguy n V n

Ngày, tháng, n m sinh : 15/11/1966

Trình chuyên môn : C nhân

Quá trình h c t p, ào t o chuyên môn: C nhân kinh t

### **Bà Ph m B o Ng c**

H và tên : Ph m B o Ng c

Ngày, tháng, n m sinh : 07/10/1981

Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

### **Ông Văn Cường**

Họ và tên : Văn Cường  
 Ngày, tháng, năm sinh : 17/04/1976  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

### **3. Ban chỉ đạo**

Ban chỉ đạo gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trực tiếp Hội đồng Quản trị, thực hiện pháp luật và các quy định của pháp luật về kinh doanh của CFC. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Các thành viên Ban chỉ đạo hiện tại ngày 31/12/2011 như sau:

<b>Thành viên</b>	<b>Chức vụ</b>
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Q. Tổng Giám đốc
Ông Văn Quang Cường	Phó Tổng Giám đốc

Trong năm công tác của nhân sự Ban chỉ đạo có sự thay đổi: Ông Bùi Hoàng Minh thôi nhiệm vụ chức Tổng Giám đốc, ngày 9/11/2011 Hội đồng quản trị bầu nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Hà làm Quy định Tổng Giám đốc.

### **III. Nguồn nhân lực và chính sách đãi ngộ lao động**

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 62 người (năm 2010: 63 người). Trong đó:

<b>STT</b>	<b>TRÌNH</b>	<b>SỐ LƯỢNG</b>	<b>TỶ LỆ</b>
1	Trên đại học	9	14.5%
2	Đại học	50	80.7%
3	CB Trình độ trung cấp/nghề	3	4.8%
Tổng Cộng		<b>62</b>	



CFC t h hào có i ng nhân viên thành th o nghi p v , o c ngh nghi p cao, tác phong làm vi c chuyên nghi p. CFC ã xây d ng c h th ng chính sách nhân s , tuy n d ng, quy ho ch và b nhi m i ng cán b qu n lý, chuyên viên nh m xây d ng b khung cán b có trình cao, áp ng c nhu c u phát tri n c a CFC c ng nh các nhu c u a d ng khác c a khách hàng.

✓ **V tí n l ng, thu nh p**

CFC có m t ch tr l ng công b ng và c nh tranh. Cán b nhân viên c a CFC c h ng m c l ng t ng x ng v i kh i l ng công vi c m nh n và hi u qu hoàn thành công vi c. CFC c ng ã thành l p H i ng thi ua khen th ng ánh giá chính xác hi u qu công vi c c a m i nhân viên, t ó xác nh m c l ng cho t ng cá nhân m t cách công b ng. CFC luôn m b o thu nh p n nh cho cán b nhân viên m c trung bình trong th tr ng lao ng ngành tài chính – ngân hàng, thu nh p bình quân n m 2012 t 18 tri u ng/ng i/tháng (bao g m l ng c nh hàng tháng và l ng hoàn thành công vi c ánh giá theo quý).

✓ **V chính sách khen th ng**

CFC tỉ n hành khen th ng theo k t qu kinh doanh b ng công c h th ng ch s ánh giá k t qu công vi c (KPI). M c th ng c a nhân viên luôn luôn c Ban i u hành quan tâm ch o tr c ti p t o ng l c cho nhân viên c ng hi n h t mình cho s phát tri n c a CFC. N m 2011, m i cán b c a CFC c h ng m c th ng cao h n so v i các công ty tài chính ra i cùng th i i m, th hi n rõ quan tâm c a lãnh o CFC n i s ng c a nhân viên.

✓ **V chính sách phúc l i**

T i CFC, ngoài vi c m b o các ch phúc l i c b n cho ng i lao ng nh b o hi m xã h i, b o hi m y t , b o hi m th t nghi p... các chính sách phúc l i khác i v i ng i lao ng r t c quan tâm nh t ch c k ngh , ngày l t t, sinh nh t, tr c p khó kh n, t ng quà hi u h ,...

✓ **V chính sách ào t o**

ào t o ngu n nhân l c óng vai trò thi t y u trong ho t ng kinh doanh c a b t c doanh nghi p nào. Nh n th c c i u ó, Ban i u hành CFC luôn ch ng phát tri n chính sách ào t o cho cán b nhân viên. CFC khuy n khích nhân viên tham gia các l p t p hu n nâng cao nghi p v , tham quan và h c t p k n ng làm vi c c a các ngân hàng l n. CFC c ng khuy n khích cán b ngu n trong công ty tham gia thi các ch ng ch qu c t nh CFA, ACCA b ng nhi u cách nh h tr phí thi l y ch ng ch , h tr th i gian thi l y ch ng ch . i v i nhân viên m i, CFC t o i u ki n h c t p kinh nghi m, k n ng làm vi c c ng nh v n hoá doanh nghi p c a Công ty.

CFC có đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với sự phát triển của Công ty. Cùng với đó là cơ chế quản lý xây dựng có hình thức, nội dung chi tiết sâu sắc và hành động cách hiệu quả và linh hoạt trong những nhiệm vụ, các dự án hành chính kinh doanh lãnh đạo có chuyên môn, kinh nghiệm đã kinh qua các chức vụ lãnh đạo trong các Tổng Công ty nhà nước với hiểu biết sâu sắc về tình hình tài chính Việt Nam.

## PHẦN VI.C CÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### 1. Công

Danh sách công sáng lập, công sở hữu trên 5% vốn cổ phần và Cổ chủ Công của Công ty tính đến thời điểm ngày 30 tháng 12 năm 2011.

#### Danh sách công sáng lập tại ngày 31/12/2011

TT	Công	Số KKD	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)	0106000866	Số 228, Lê Duẩn, Hà Nội.	24.000.000	39,67%
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSTEEL)	0106000848	Số 91, Láng Hạ, Hà Nội.	6.300.000	10,41%
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	0103024468	Tòa nhà Vietcombank, số 198, Trần Quang Khải, Hà Nội.	6.600.000	10,91%
Tổng cộng				36.900.000	60,99%

#### Danh sách công sở hữu trên 5% vốn cổ phần

TT	Công	Số KKD	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)	0106000866	Số 228, Lê Duẩn, Hà Nội.	24.000.000	39,67%
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSTEEL)	0106000848	Số 91, Láng Hạ, Hà Nội.	6.300.000	10,41%
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	0103024468	Tòa nhà Vietcombank, số 198, Trần Quang Khải, Hà Nội.	6.600.000	10,91%
4	Công ty Cổ phần Việt tin và Thương mại Quốc tế (ITC)	4103000485	Số 4/3 Số 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.	10.200.000	16,86%
Cộng				47.100.000	77,95%

## Các công ty

Công ty	Số lượng (người)	Số vốn (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)
Công ty trong nước	527	60.492.100	100%	604.921.000.000
- Công ty trách nhiệm hữu hạn	7	49.942.300	82,56	499.423.000.000
- Công ty cá nhân	520	10.549.800	17,44	105.498.000.000
Công ty nước ngoài	0	0	0	0
Tổng cộng	527	60.492.100	100%	604.921.000.000

### 2. Danh sách các Công ty mẹ và Công ty con của CFC:

Công ty mẹ quản lý kế toán và các phần chi phí của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC): Không có

Các công ty có Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC) quản lý kế toán hoặc các phần chi phí: Không có.

### Nội dung:

- Nhà máy;
- Lưu trữ HQT;
- Ban TG;
- Phòng TH&KSRR;
- Lưu trữ, thủ tục HQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chức vụ

Lê Văn Chung